

tienganh123.com/unit-12-at-the-lake-tieng-anh-lop-1-global-success/26125-tu-vung-unit-12-at-the-lake...

Xem toàn bộ từ vựng

 **lake** /leɪk/ hồ
The swans are in the lake.
Những con thiên nga ở trong hồ.

 **leaf** /li:f/ lá
I have a leaf.
Mình có 1 cái lá.

 **lemons** /'lemənz/ những quả chanh
There are 3 lemons.
Có 3 quả chanh.

Thực hành từ vựng

